

Số: 183

/XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0196.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : Kim Thái Phương

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Đại Ngãi, TT. Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 21/3/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 21/03/2019

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	22/03/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	22/03/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	1,12	2	21/03/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,35	0,3 - 0,5	21/03/2019
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2012 (*)	20,00	250,00	21/03/2019
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	160,00	300,00	21/03/2019
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,13	2	21/03/2019
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	4,32	15	21/03/2019
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	0,04	0,3	21/03/2019
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	21/01/2019
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	0,72	50	21/03/2019
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	0,04	3	21/03/2019
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,30	6,5 - 8,5	21/03/2019
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,11	0,3	21/03/2019
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	113,3	250	21/03/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0196.19

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỜNG KHOA XÉT NGHIỆM

[Signature]

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 02 tháng 4 năm 2019

GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Võ Quang Hà

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100ml)	ISO 9308 - 12014 (b) (*)	0	0	21/03/2019
2	Coliform fecal (CFU/100ml)	ISO 9308 - 12014 (b) (*)	0	0	21/03/2019
3	Chỉ số tổng cộng (mg/L)	TCVN 6788: 1996 (*)	0,12	0,12	21/03/2019
4	Chỉ số (mg/L)	SMWW 4500 - CF-2012	0,38	0,3 - 0,5	21/03/2019
5	Clorua (mg/L)	SMWW 4500 - CF-B - 2012	30,00	250,00	21/03/2019
6	Chỉ số cộng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMWW 2340C - 2012 (*)	166,00	300,00	21/03/2019
7	Chỉ số (mg/L)	SMWW 2130B - 2012	0,18	0,18	21/03/2019
8	Chỉ số (mg/L)	SMWW 2130C - 2012 (*)	4,32	18	21/03/2019
9	Chỉ số (mg/L)	SMWW 1500 Mn - B - 2012 (*)	0,04	0,3	21/03/2019
10	Chỉ số (mg/L)	Chỉ số	Không có một vi khuẩn nào	Không có một vi khuẩn nào	21/03/2019
11	Chỉ số (mg/L)	TCVN 6788: 1996 (*)	0,12	0,12	21/03/2019
12	Chỉ số (mg/L)	SMWW 4500 - CF-2012	0,38	0,3 - 0,5	21/03/2019
13	Chỉ số (mg/L)	SMWW 4500 - CF-B - 2012	30,00	250,00	21/03/2019
14	Chỉ số cộng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMWW 2340C - 2012 (*)	166,00	300,00	21/03/2019
15	Chỉ số (mg/L)	SMWW 2130B - 2012	0,18	0,18	21/03/2019
16	Chỉ số (mg/L)	SMWW 2130C - 2012 (*)	4,32	18	21/03/2019
17	Chỉ số (mg/L)	SMWW 1500 Mn - B - 2012 (*)	0,04	0,3	21/03/2019

Số: 182 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0197.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : Kim Thái Phương

Địa điểm lấy mẫu : Trạm Y tế TT. Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 21/3/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 21/03/2019

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014(E) (*)	0	0	22/03/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	22/03/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,64	2	21/03/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,34	0,3 - 0,5	21/03/2019
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,1	2	21/03/2019
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	4,11	15	21/03/2019
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	21/03/2019
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,07	0,3	21/03/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

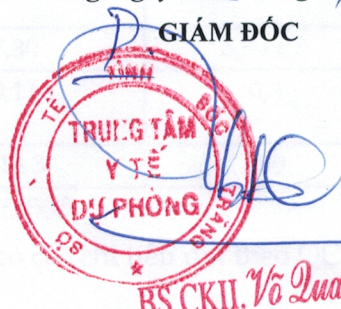
Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 4 năm 2019

GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Võ Quang Hà